

Số: 22 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sau khi xem xét nội dung đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 6533/SNN-TTr ngày 27/12/2024 (*File điện tử đính kèm*), Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong chọn lựa, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản thực phẩm.

2. Nâng cao nhận thức và thực hành đúng các quy định của Nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

4. Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

II. NỘI DUNG

Triển khai công tác thi hành pháp luật về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản thông qua các nội dung sau:

1. Công tác tuyên truyền, thông tin, truyền thông

Nhằm nâng cao kiến thức, trách nhiệm của người quản lý, sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong đảm bảo an toàn thực phẩm đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về ATTP bằng nhiều hình thức như:

a) Thông qua phương thức băng rôn, in tài liệu hoặc phương thức hiện đại trên không gian mạng (website, nền tảng số), bảng điện tử,... tại các địa điểm công cộng nhằm nâng cao hiệu quả thông tin, truyền thông.

b) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông sản cho các cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã và phổ biến, cập nhật các quy định, kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản.

c) Tổ chức Hội nghị tổng kết kết quả đã thực hiện trong năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025.

d) Tham dự các Hội thảo, Hội nghị do các cấp từ Trung ương đến địa phương tổ chức.

2. Công tác thi hành pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm nông sản, cần triển khai các nội dung cụ thể sau:

a) Tiến hành thanh tra chuyên ngành về tình hình chấp hành pháp luật bảo đảm an toàn thực phẩm nông sản.

b) Tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại:

- Thông tư số 17/2018/TT- BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 33/VBHN-BNNPTNT ngày 13/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Triển khai các Kế hoạch, Đoàn kiểm tra liên ngành, Đoàn hậu kiểm về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo các chương trình, kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cấp Trung ương, cấp tỉnh và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Tổ chức kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; tổ chức Đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc truy xuất nguồn gốc sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

3. Công tác giám sát chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản và thủy sản

Căn cứ theo các quy định của Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, Thông tư số 31/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi, Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn xác

nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức công tác giám sát như sau:

a) Lấy mẫu giám sát tại các cơ sở đã được xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi.

b) Lấy mẫu giám sát tại các chợ đã xác nhận điểm kinh doanh thực phẩm an toàn tại 10 chợ trên địa bàn các huyện/thành phố.

c) Lấy mẫu giám sát các sản phẩm nông lâm sản sau thu hoạch được bày bán tại chợ đầu mối Dầu Giây.

d) Lấy mẫu giám sát dư lượng chất độc hại của tôm tại huyện Long Thành, Nhơn Trạch.

đ) Lấy mẫu giám sát nông sản tại nơi sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản sản phẩm.

4. Áp dụng chuyển đổi số trong công tác truy xuất nguồn gốc

Tiếp tục triển khai các Chương trình, Kế hoạch áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh: Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo Văn bản số 11181/UBND-KGVX ngày 24/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện một số nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

5. Chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Triển khai Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Dự kiến thực hiện 100 bộ thủ tục chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo đề nghị của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Tổng dự toán kinh phí: 4.090.000.000 VNĐ (*Bốn tỷ, không trăm chín mươi triệu đồng*) (*phụ lục đính kèm*).

2. Nguồn kinh phí: Bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài chính trong công tác bố trí và sử dụng kinh phí theo quy định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở chủ trương thực hiện nhiệm vụ được phê duyệt, Sở Tài chính đề xuất tham mưu UBND tỉnh về nguồn kinh phí thực hiện.

3. Sở Y tế, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh và UBND các huyện/thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Kế hoạch này nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong năm 2025. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh trước ngày **10/12/2025**./

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (Mục IV);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN.

(Khoa/KHattpsnn/15.01-41)



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

**Phụ lục:**

**Dự toán kinh phí triển khai công tác bảo đảm chất lượng,
an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong năm 2025
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

(Kèm theo Kế hoạch số **22** /KH-UBND ngày **17**/01/2025 của Chủ tịch UBND
tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung công việc	Dự toán kinh phí (vnd)
I	Tuyên truyền, thông tin, truyền thông	876.000.000
1	Tuyên truyền bằng hình thức in tài liệu giới thiệu sản phẩm an toàn, băng rôn, trang mạng, báo điện tử, đài phát thanh và xe hoa lưu động	555.000.000
2	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông sản cho các cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã và phổ biến, cập nhật các quy định, kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	216.000.000
3	Tham dự các Hội nghị, Hội thảo do Bộ, ngành TW tổ chức	105.000.000
II	Công tác thi hành pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm nông sản	1.270.000.000
1	Thông tư số 17/2018/TT- BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	225.000.000
2	Thông tư số 33/VBHN-BNNPTNT ngày 13/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn việc chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	510.000.000
3	Kiểm tra liên ngành trong các đợt cao điểm Tết Nguyên đán, Tháng Hành động vì An toàn thực phẩm và Tết Trung thu năm 2025	100.000.000
4	Hậu kiểm công tác chấp hành quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	83.000.000

5	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm sản, thủy sản	107.000.000
6	Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về thú y; an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	107.000.000
7	Thanh tra, kiểm tra đột xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản (khi có yêu cầu, khiếu nại, tố cáo: dự kiến 10 cuộc)	138.000.000
III	Công tác giám sát chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản	1.592.000.000
1	Lấy mẫu giám sát tại các chợ đã xác nhận điểm kinh doanh thực phẩm an toàn tại 10 chợ trên địa bàn các huyện/thành phố	466.000.000
2	Lấy mẫu giám sát tại các cơ sở đã được xác nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi	205.000.000
3	Lấy mẫu giám sát các sản phẩm nông lâm sản sau thu hoạch được bày bán tại chợ đầu mối Dầu Giây	505.000.000
4	Chương trình giám sát dư lượng chất độc hại của tôm tại huyện Long Thành và Nhơn Trạch (theo chương trình của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	7.000.000
5	Lấy mẫu thịt và các sản phẩm thịt tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kho lạnh bảo quản sản phẩm động vật trên cạn gần với cơ sở giết mổ động vật tập trung	33.000.000
6	Lấy mẫu giám sát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất rau, quả	376.000.000
IV	Áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	253.000.000
V	Chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm	99.000.000
	Tổng	4.090.000.000